

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 25/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang;

Bà Tống Thị Kim Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 25/3/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Trí D, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, Ấp B, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 2 Số B đường Đào Sư T, ấp X, xã Y, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Chung sống như vợ chồng với bà Vũ Ngọc Tuyết L và có 01 con chung sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 68/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Đặng Trí D 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/11/2016. Bị cáo Đặng Trí D bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019. (có mặt)

- Người bị hại: Bà Nur Ha N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số C đường Dương Bá T, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Bảo L; Nơi cư trú: Số D Đường số X, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Đình N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số E đường Bùi Văn B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số F Đường số X, Khu phố Y, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 27/9/2019, bị cáo Đặng Trí D điều khiển xe máy biển số 54Z6-4831 lưu thông trên các tuyến đường thuộc khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tìm cơ hội để chiếm đoạt tài sản. Khi đến đường Tân Thuận, D nhìn thấy bà Nur Ha N đang sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo Y91, D điều khiển xe áp sát dùng tay trái giật điện thoại của bà N rồi tăng ga tẩu thoát. D bị quần chúng nhân dân truy đuổi đến đường số 4, phường Tân Phú, Quận 7 thì bắt giữ, giao Công an phường Tân Phú, Quận 7 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 368/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo Y91 màu xanh, có giá trị là 1.900.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo Đặng Trí D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đặng Trí D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Đặng Trí D phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo D từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Trí D đã có hành vi dùng xe máy nhanh chóng, bất ngờ cướp giật điện thoại di động hiệu Vivo Y91 của bà Nur Ha N một cách trái pháp luật. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 1.900.000 đồng. Nên hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91 màu xanh, là tài sản của bà Nur Ha N bị Đặng Trí D cướp giật làm hư hỏng. Xét người bị hại đã được bị cáo bồi thường thỏa đáng và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, bị cáo không có ý kiến gì về chiếc điện thoại này nên xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy biển số 54Z6-4831, số khung: RNGKCG1VH81 002200, số máy: EVZS150FMG-1-002200. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Bảo L (địa chỉ 175 đường 79 phường Tân Quy, Quận 7) đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, ông Lộc đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Theo lời khai của bị cáo D, xe do bạn của D là Võ Tấn P (không rõ lai lịch) cho mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, có văn bản gửi ban biên tập báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin tìm chủ sở hữu, đến nay chưa có kết quả. Xét, tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu nếu tìm được thì trả lại cho chủ sở hữu không tìm được thì tịch thu công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nur Ha N đã được bồi thường thỏa đáng, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trí D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Trí D 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91 màu xanh.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời gian 02 (hai) tháng đối với 01 xe máy biển số 54Z6-4831, số khung: RNGKCG1VH81 002200, số máy: EVZS150FMG-1-002200 nếu tìm được thì trả lại cho chủ sở hữu không tìm được thì tịch thu công quỹ Nhà nước.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 04/02/2020 của Công an Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/3/2020), các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu